

# Tóm tắt KQKD

## **LNST tiếp tục xu hướng phục hồi tuy nhiên chưa thực sự vững chắc**

Không xếp hạng

### **Tăng trưởng có sự phân hóa lớn**

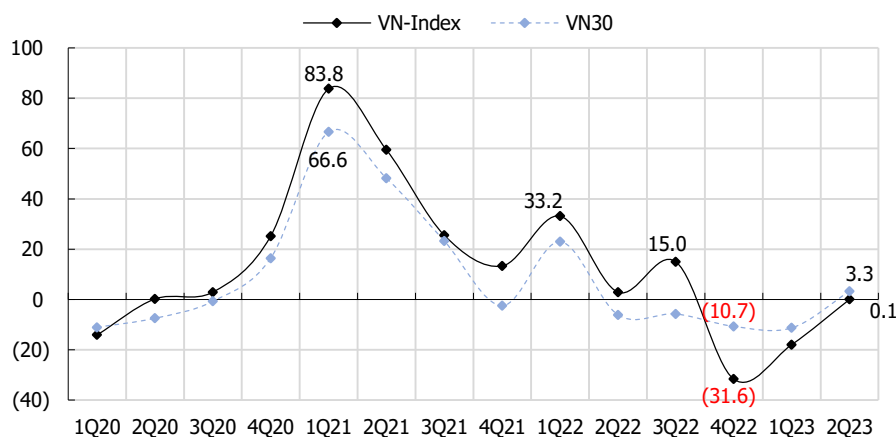
Phân tích BCTC 2Q23 cho thấy LNST toàn thị trường vẫn tiếp tục trong xu hướng phục hồi. Trong đó, hai chỉ số chính VNIndex và VN30-Index lần lượt tăng trưởng nhẹ 0.1% n/n và 0.3% n/n. Tuy nhiên, thật khó để nói lợi nhuận toàn thị trường đã có sự chuyển biến tích cực khi con số tăng trưởng đang phụ thuộc rất lớn vào từ các công ty thành viên tập đoàn Vin-group và nhóm các công ty Chứng khoán. Trong khi, nhóm các doanh nghiệp có vốn hóa vừa và nhỏ vẫn đang cho thấy sự sụt giảm đáng kể so với cùng kỳ. Ngoài ra các nhóm ngành liên quan đến hoạt động sản xuất, tiêu dùng và xuất khẩu cũng đang cho thấy sự phục hồi khá yếu.

### **Doanh nghiệp tài chính dẫn đầu tăng trưởng lợi nhuận**

Trong 2Q23, Dầu khí (ghi nhận phục hồi khá tốt từ LNST âm), Bất động sản (+89% n/n), Dịch vụ Tài chính (+62% n/n) và Bảo hiểm (+46% n/n) là các ngành có sự tăng trưởng LNST khá ấn tượng. Trong đó: sự phục hồi mạnh mẽ của ngành Dầu khí đến từ hoạt động kinh doanh khá thuận lợi của PLX & PVD trong 2Q23. Ngành Bất động sản được dẫn dắt bởi các công ty thành viên tập đoàn của Vingroup. Cùng với, VNIndex hồi phục nhanh chóng đã hỗ trợ rất nhiều cho hoạt động tự doanh nhóm các công ty chứng khoán. Ở chiều hướng ngược lại, ngành Bán lẻ (-102% n/n), Tài nguyên cơ bản (+62% n/n) và Ô tô & phụ tùng (-56% n/n) là ba ngành có LNST giảm lớn nhất trong 2Q23 khi vẫn đang đối mặt với khá nhiều khó khăn trong môi trường kinh doanh.

### **Định giá: các động lực cần cải thiện để thêm hấp dẫn**

Trong 2Q23, tăng trưởng LNST của các công ty thuộc VN-Index ở mức gần 0%, đưa chỉ số PE trượt về mức 14.5x. Trong ngắn hạn, chúng tôi cho rằng mức PE này không thực sự hấp dẫn cho các hoạt động đầu tư ngắn hạn khi (1) con số này đã chạm mức PE trung bình trong giai đoạn 2018 – 2023. Đồng thời, (2) mức PE này cũng chỉ ra rằng mức sinh lời hiện tại của VN-Index không hấp dẫn đáng kể so với lãi suất tiết kiệm (mức chênh lệch lợi suất hiện tại của E/P VNIndex và lãi suất tiền gửi đang ở mức rất thấp chỉ là 0,6%. Tuy nhiên, trong dài hạn, với những thay đổi: (a) lãi suất tiếp tục giảm, (b) Tăng trưởng LNST được cải thiện môi trường vĩ mô thuận lợi hơn và (c) các rủi ro (trái phiếu chính phủ, chính trị) giảm dần, tất cả những điều này sẽ giúp VNIndex an toàn và hiệu quả hơn cho mục tiêu nắm giữ trung và dài hạn.

**Biểu đồ 1. Tăng trưởng LNST của VNIndex tiếp tục có xu hướng phục hồi trong 2Q23, (%)**

Nguồn: Fiinpro, KISVN  
Ghi chú: 360/417 dữ liệu của Công ty từ VN-INDEX

Số liệu BCTC 2Q23 cho thấy tổng LNST tiếp tục cho thấy xu hướng phục hồi. Trong 2Q23, cả hai chỉ số nhóm chính là VNIndex và VN30-Index đều tăng nhẹ trở lại. Trong đó, tổng lợi nhuận của 360/417 đã công bố BCTC 92,555 tỷ đồng, đưa LNST của thị trường quay trở về mức ngang bằng so với cùng kỳ 2Q22 (+0.1% n/n) sau 4 quý tăng trưởng âm trước đó. Tuy nhiên, thật khó để nói LNST của toàn thị trường đã thực sự hồi phục.

- (1) Sự phục hồi chủ yếu tập trung vào nhóm doanh nghiệp vốn hóa lớn trong khi nhóm SME vẫn đang gặp nhiều trở ngại trong kinh doanh (bảng 1). Phân tích sâu hơn, VN30-INDEX đang là nhóm có sự phục hồi tốt nhất với mức tăng trưởng +3% n/n khi LNST của nhóm này ít chịu áp lực suy hơn trong các quý trước. Ngược lại, nhóm vốn hóa vừa và nhỏ vẫn đang ghi nhận tăng trưởng LNST âm ở mức hai con số.

**Bảng 1. VN30-INDEX dẫn đầu tăng trưởng LNST 2Q23 (n/n, %)**

|            | n/n – tăng trưởng LNST (%) |           | q/q – tăng trưởng LNST (%) |           |
|------------|----------------------------|-----------|----------------------------|-----------|
|            | 2Q23/2Q22                  | 1Q23/1Q22 | 2Q23/1Q23                  | 1Q23/4Q22 |
| VNIndex    | 0.1                        | (18.0)    | 2.4                        | 40.0      |
| VN30-Index | 3.3                        | (11.3)    | (2.5)                      | 21.3      |
| VN100      | (1.1)                      | (18.5)    | 1.4                        | 23.3      |
| VNMID      | (13.7)                     | (38.9)    | 17.4                       | 32.2      |
| VNSML      | (25.0)                     | (31.1)    | 1.1                        | 67.3      |

Nguồn: Fiinpro, KISVN  
Ghi chú: 360/417 dữ liệu của Công ty từ VN-INDEX

- (2) Tỷ trọng đóng góp LNST từ các công ty thành viên tập đoàn Vingroup ảnh hưởng đáng kể đến tăng trưởng toàn thị trường. Đáng chú ý, trong 2Q23, riêng các công ty thành viên tập đoàn Vingroup đã đóng góp lên tới 11,113 tỷ đồng, cùng với mức tăng trưởng gấp 5 lần so với cùng kỳ. Vì vậy, có thể nói VNIndex hay VN30-Index khó có thể giữ được vị thế hiện tại nếu không có sự vượt trội từ các công ty VHM, VRE & VIC. Và mức tăng trưởng có thể giảm về mức lần lượt -10% n/n và -11% n/n trong 2Q23 nếu loại trừ các thành viên tập đoàn Vingroup trong tính toán.
- (3) Ngoài ra dịch vụ tài chính (+61% n/n) cũng là một ngành khác trong lĩnh vực tài chính góp phần quan trọng thứ hai vào tăng trưởng của VNIndex trong 2Q23. Trong đó, động lực tăng trưởng của nhóm ngành

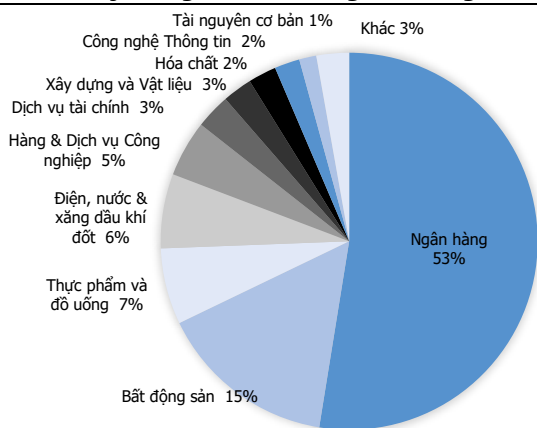
này chủ yếu đến từ hoạt động tự doanh.

- (4) Trong khi các ngành liên quan đến các hoạt động sản xuất và thương mại và xuất khẩu như Tiện ích (-28% n/n), Bán lẻ (-102% n/n), Thực phẩm và đồ uống (-25% n/n) hay Tài nguyên cơ bản (-73% n/n) đều đang ghi nhận LNST tăng trưởng âm ở mức cao trong 2Q23.

**Doanh nghiệp tài chính dẫn đầu tăng trưởng lợi nhuận**

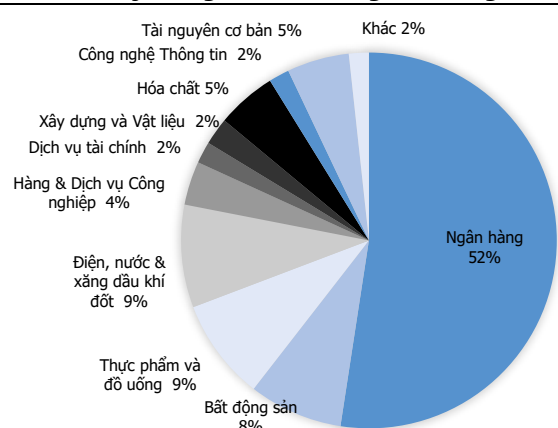
Dầu khí, Bất động sản, Dịch vụ tài chính và Bảo hiểm là các ngành có mức tăng trưởng LNST ấn tượng trong 2Q23. Ở chiều hướng ngược lại, Bán lẻ, Tài nguyên cơ bản và Ô tô & Phụ tùng là ba nhóm ngành đang vẫn đang gặp nhiều khó khăn trong việc tìm ra các giải pháp cải thiện tình hình kinh doanh (biểu đồ 4, 5, bảng 2).

**Biểu đồ 2. Tỷ trọng LNST theo ngành trong 2Q23**



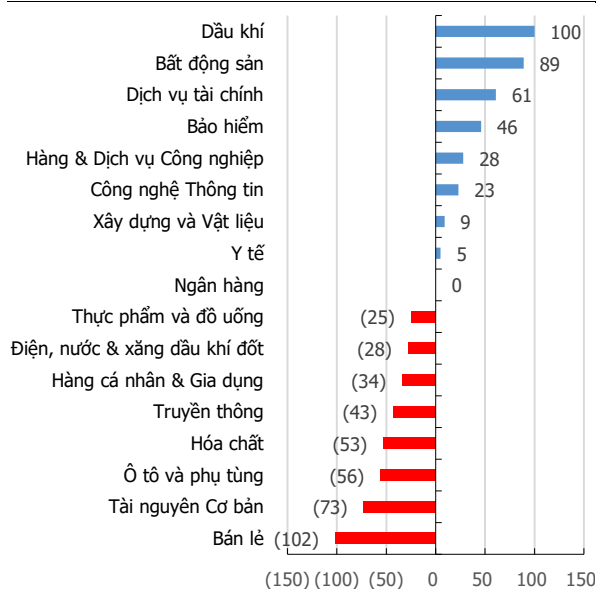
Nguồn: Fiinpro, KISVN  
Ghi chú: 360/417 dữ liệu của Công ty từ VN-INDEX

**Biểu đồ 3. Tỷ trọng LNST theo ngành trong 2Q22**



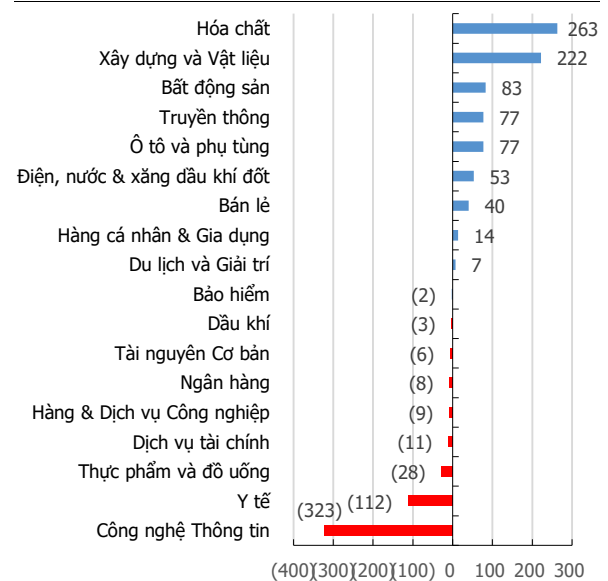
Nguồn: Fiinpro, KISVN  
Ghi chú: 360/417 dữ liệu của Công ty từ VN-INDEX

**Biểu đồ 4. Tăng trưởng LNST theo ngành - n/n (%)**



Nguồn: Fiinpro, KISVN  
Ghi chú: 360/417 dữ liệu của Công ty từ VN-INDEX

**Biểu đồ 5. Tăng trưởng LNST theo ngành - q/q (%)**



Nguồn: Fiinpro, KISVN  
Ghi chú: 360/417 dữ liệu của Công ty từ VN-INDEX

**Dầu khí:** Theo phân ngành ICB, trong HOSE chỉ có 2 công ty là PLX & PVD thuộc nhóm ngành này. Trong 2Q23, hoạt động kinh doanh của hai công ty khá thuận lợi. Từ đó, thúc đẩy sự phục hồi tích cực của ngành. Tổng LNST toàn ngành đạt 1.0 nghìn tỷ đồng, tăng 1.2 nghìn tỷ đồng so với con số âm trong 2Q22.

- PLX công bố KQKD 2Q23 với LNST đạt 850 tỷ đồng, cải thiện đáng kể so với khoản lỗ 134 tỷ đồng trong 2Q22. Sự phục hồi này đến từ việc giá xăng dầu diễn biến khá ổn định trong 2Q23. Điều này trái ngược với sự biến động mạnh xảy ra trong phần lớn 2Q22 dẫn đến việc PLX phải trích lập dự phòng hàng tồn kho khoảng 1 nghìn tỷ đồng trong quý.
- PVD công bố kết quả kinh doanh 2Q23 với LNST đạt 155 tỷ đồng của 2Q23 so với khoản lỗ ròng 73 tỷ đồng trong 2Q22 từ việc hưởng lợi giá cho thuê binh quân binh quân (JU) và công suất cho thuê (n/n) cải thiện đáng kể trong kỳ.

**Bảng 2. Tổng hợp LNST & Định giá theo ngành**

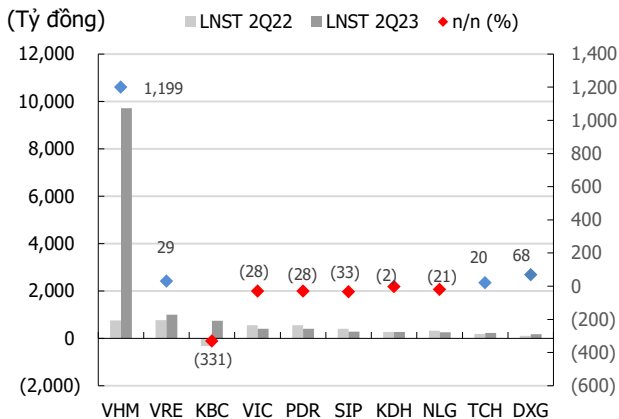
| Ngành (ICB)                   | Tỷ trọng vốn hóa (%) | 2Q23 LNST (Tỷ) | n/n (%)  | q/q (%)  | % LNST dự kiến | P/E trượt   | PE trung bình 3 năm | PB trượt   | PB trung bình năm |
|-------------------------------|----------------------|----------------|----------|----------|----------------|-------------|---------------------|------------|-------------------|
| Dầu khí                       | 1.37                 | 1,005          | Phục hồi | 40       | 64             | 18.5        | 8.5                 | 1.4        | 1.5               |
| Hóa chất                      | 3.60                 | 2,241          | (53)     | (6)      | 34             | 12.2        | 19.0                | 1.6        | 1.9               |
| Tài nguyên Cơ bản             | 4.34                 | 1,361          | (73)     | 77       | 19             | NA          | 11.2                | 1.4        | 1.7               |
| Xây dựng và Vật liệu          | 2.51                 | 2,356          | 9        | 263      | 39             | 28.3        | 17.8                | 1.5        | 1.6               |
| Hàng & Dịch vụ CN             | 2.65                 | 4,472          | 28       | 77       | 70             | 13.6        | 19.6                | 2.1        | 2.6               |
| Ô tô và phụ tùng              | 0.28                 | 143            | (56)     | 14       | 17             | 14.7        | 15.0                | 1.2        | 1.5               |
| Thực phẩm và đồ uống          | 10.11                | 6,051          | (25)     | 53       | 40             | 23.1        | 20.6                | 2.7        | 3.5               |
| Hàng cá nhân & Gia dụng       | 1.10                 | 834            | (34)     | (28)     | 47             | 12.2        | 12.3                | 1.5        | 1.7               |
| Y tế                          | 0.78                 | 626            | 5        | (8)      | 50             | 13.2        | 16.1                | 1.7        | 2.0               |
| Bán lẻ                        | 2.15                 | (22)           | (102)    | (112)    | 3              | 43.1        | 18.0                | 2.9        | 3.1               |
| Truyền thông                  | 0.03                 | 19             | (43)     | 222      | 25             | 270.4       | 66.6                | 3.4        | 3.9               |
| Du lịch và Giải trí           | 1.94                 | (819)          | Phục hồi | (323)    | (25)           | NA          | NA                  | 5.8        | 4.4               |
| Điện, nước & xăng dầu khí đốt | 6.83                 | 5,909          | (28)     | (9)      | 81             | 13.3        | 14.6                | 1.9        | 2.1               |
| Bảo hiểm                      | 0.98                 | 804            | 46       | (2)      | 72             | 16.9        | 18.2                | 1.5        | 1.7               |
| Bất động sản                  | 18.60                | 14,172         | 89       | (11)     | 55             | 15.1        | 19.4                | 1.7        | 2.6               |
| Dịch vụ tài chính             | 4.05                 | 2,772          | 61       | 83       | 48             | 31.8        | 14.3                | 1.8        | 2.1               |
| Ngân hàng                     | 36.16                | 48,632         | 0        | (3)      | 50             | 9.5         | 11.2                | 1.6        | 1.9               |
| Công nghệ Thông tin           | 2.51                 | 1,999          | 23       | 7        | 47             | 19.7        | 17.9                | 3.3        | 3.0               |
| <b>VNIndex</b>                | <b>100</b>           | <b>92,555</b>  | <b>0</b> | <b>2</b> | <b>49</b>      | <b>14.6</b> | <b>15.3</b>         | <b>1.8</b> | <b>2.3</b>        |

Nguồn: Fiinpro, KISVN

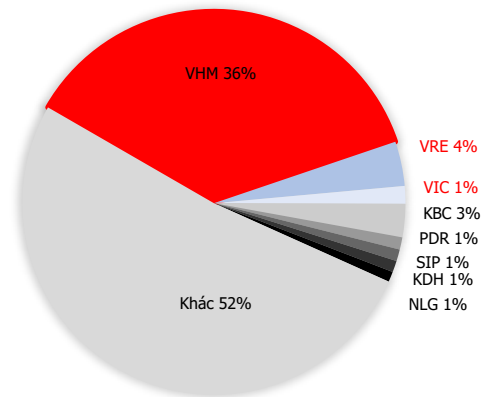
Ghi chú: 360/417 dữ liệu của Công ty từ VN-INDEX

\* Giai đoạn: 2020-2022

**Bất động sản** là động lực chính cho sự phục hồi chung cả VNIndex trong 2Q23. Ngành ghi nhận 14,172 tỷ đồng LNST, tăng trưởng mạnh 89% so với cùng kỳ và chiếm hơn 15% tổng LNST toàn VNIndex. Tuy nhiên, động lực tăng trưởng chỉ tập trung tại một vài doanh nghiệp có vốn hóa lớn như VHM, VRE, KBC, TCH và DXG. Trong khi hầu hết số doanh nghiệp còn lại đều ghi nhận sự giảm sút trong bối cảnh thị trường nhiều thử thách. Đáng chú ý, chỉ riêng các công ty thành viên tập đoàn Vingroup đã đóng góp tới 11,113 tỷ đồng, chiếm đến 78% con số LNST chung cả ngành và tăng trưởng gấp 5 lần so với cùng kỳ. Nếu loại trừ các thành viên của Vingroup, LNST của ngành trong 2Q23 sẽ chỉ ở mức - 46% n/n.

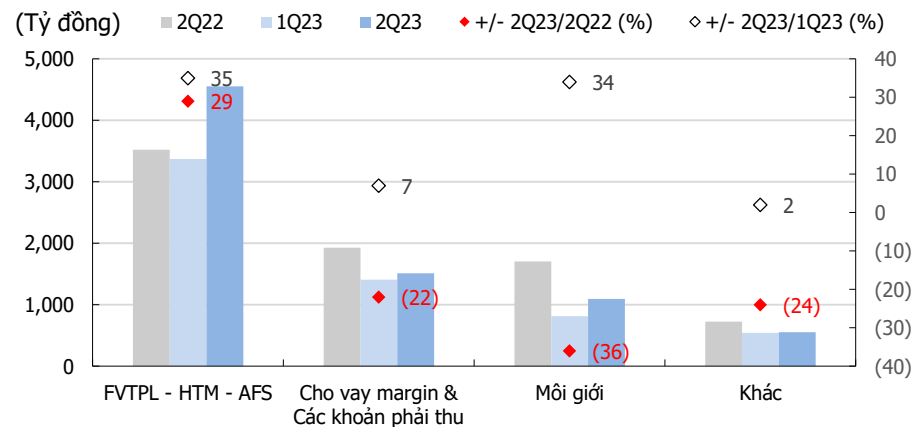
**Biểu đồ 6. Top 10 Công ty BĐS có LNST cao nhất 2Q23**

Nguồn: Fiinpro, KISVN

**Biểu đồ 7. Tỷ trọng LNST 2Q23 của ngành Bất động sản**

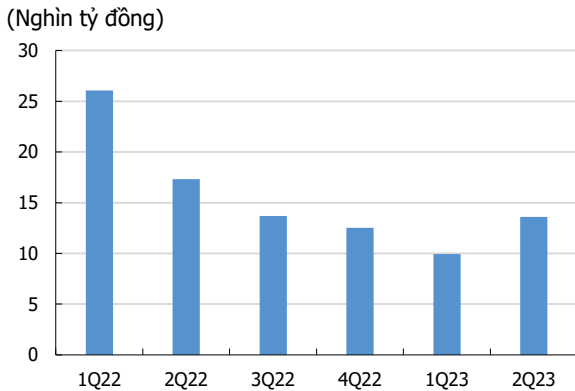
Nguồn: Fiinpro, KISVN

**Ngành Dịch vụ tài chính** chủ yếu bao gồm các công ty Chứng khoán, chiếm 95% số lượng. Trong 2Q22, LNST của ngành đạt 2.77 nghìn tỷ đồng, đồng thời ghi nhận mức tăng trưởng trong cả hai n/n (+61%) và qoq (83%). Đóng góp chính vào mức tăng trưởng so với cùng kỳ chủ yếu đến từ hoạt động tự doanh, chiếm 59% tổng doanh thu hoạt động, sau khi VNIndex có sự phục hồi tích cực, tăng 22.8% từ đáy (biểu đồ 8). Ngoài ra, sự gia tăng thanh khoản (biểu đồ 9) và dư nợ ký quỹ (biểu đồ 10) đã hỗ trợ tích cực cho sự tăng trưởng mảng môi giới trong 2Q23 so với 1Q23.

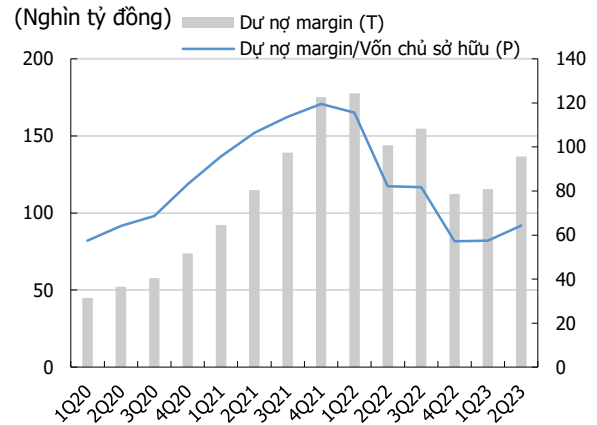
**Biểu đồ 8: Doanh thu của các công ty Chứng khoán theo hoạt động**

Nguồn: Fiinpro, KISVN

Chỉ bao gồm số liệu các công ty Chứng khoán tại HOSE

**Biểu đồ 9. Giá trị thanh khoản trung bình ngày của VNIndex cải thiện khả quan trong 2Q23**

Nguồn: Fiinpro, KISVN

**Biểu đồ 10. Số dư ký quỹ đã bắt đầu tăng trở lại từ cuối năm 2022**

Nguồn: Fiinpro, KISVN

**Bán lẻ:** Trong 2Q23, Bán lẻ là ngành bị sụt giảm nghiêm trọng nhất. LNST của ngành ghi nhận lỗ 22 tỷ đồng, giảm 1,397 tỷ đồng so với 2Q22. Trong đó, MWG (-98% n/n), FRT (-559% n/n) và DGW (-36% n/n) là ba doanh nghiệp đầu ngành, chiếm hơn 90% LNST toàn ngành. Cả ba đều công bố kết quả kinh doanh khá căng thẳng từ các bất lợi sức mua yếu và giảm giá hàng tồn kho.

**Tài nguyên Cơ bản:** ghi nhận giảm 73% LNST trong 2Q23. Trong đó, các công ty thép là nhân tố chính ảnh hưởng đến bức tranh chung của ngành (chiếm 65-80% tổng LNST). Trong bối cảnh thị trường bất động sản trong nước khá ảm đạm và nền kinh tế toàn cầu cũng đang đối mặt với nhiều thách thức. Những yếu tố này đã khiến nhu cầu (doanh số 2Q22: 5.7 tỷ tấn, doanh số 2Q23: 6.0 tỷ tấn) và giá bán (HRC 2Q22: 782 USD/tấn, HRC 2Q23: 582 USD/tấn) đều diễn biến ở mức thấp trong 2Q23. Ngoài ra, giá bán thấp cũng khiến các doanh nghiệp thép không thể ghi nhận được mức biên lợi nhuận gộp hấp dẫn như trong 2Q22. Trên cơ sở này, nhóm các công ty thép chỉ đạt 919 tỷ đồng LNST (-78% n/n) trong 2Q23. Các phân ngành Tài nguyên Cơ bản khác bao gồm các Khai khoáng, Sản xuất giấy và Chế biến gỗ hầu hết cũng đều đối mặt với nhiều bất lợi trong hoạt động kinh doanh khi thị trường xây dựng và hoạt động xuất khẩu thời điểm hiện tại đang diễn biến khá chậm.

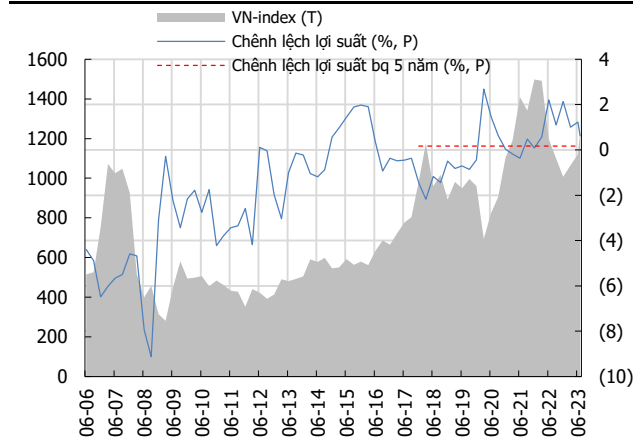
**Ô tô & Phụ tùng** của các công ty thuộc VNIndex bao gồm hai mảng kinh doanh chính: thương mại Ô tô & sản xuất Săm lốp. Trong bối cảnh (1) lãi suất cho vay tăng vào đầu năm 2023, (2) triển vọng thu nhập kém khả quan hơn và (3) giá cao su ở mức thấp so với 2Q22. Những tác động này khiến phần lớn các doanh nghiệp trong ngành đã phải công bố kết quả kinh doanh giảm sút đáng kể. Trong 2Q23, LNST cả ngành đạt 143 tỷ đồng, -56% n/n.

### Định giá: các động lực cần cải thiện để thêm hấp dẫn

Trong 2Q23, tăng trưởng LNST của các công ty thuộc VN-Index ở mức gần 0%, đưa chỉ số PE trượt về mức 14.5x. Trong ngắn hạn, chúng tôi cho rằng mức PE này không thực sự hấp dẫn cho các hoạt động đầu tư ngắn hạn khi (1) con số này đã chạm mức PE trung bình trong giai đoạn 2018-23. Đồng thời, (2) mức PE này cũng chỉ ra rằng mức sinh lời hiện tại của VN-Index không hấp dẫn đáng kể so với lãi suất tiết kiệm (mức chênh lệch hiện tại của E/P VNIndex và lãi suất tiền gửi đang ở mức rất thấp chỉ là 0,6%. Tuy nhiên, trong dài hạn, với những thay đổi: (a) lãi suất tiếp tục giảm, (b) Tăng trưởng LNST được cải

thiện môi trường vĩ mô thuận lợi hơn và (c) các rủi ro (trái phiếu chính phủ, chính trị) giảm dần, tất cả những điều này sẽ giúp VNIndex an toàn và hiệu quả hơn cho mục tiêu nắm giữ trung và dài hạn

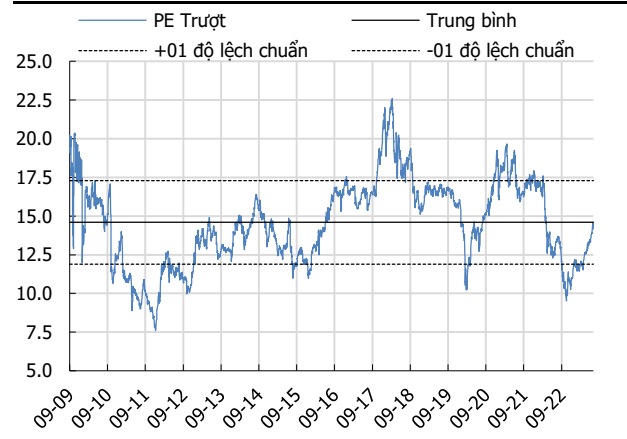
**Biểu đồ 11. Chênh lệch lợi suất hiện tại có thể không thực sự hấp dẫn nếu không được cải thiện nhờ lãi suất và tăng trưởng**



Nguồn: Fiinpro, KISVN

Ghi chú: Chênh lệch lợi suất = VNIndex E/P – Lãi suất huy động 12 tháng nhóm NH quốc doanh

**Biểu đồ 12. Chỉ số PE trượt đã chạm mức trung bình của 2008-23**



Nguồn: Fiinpro, KISVN

■ **Nguyên tắc đánh giá của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam với cổ phiếu dựa trên lợi nhuận kỳ vọng trong 12 tháng tới**

- MUA: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là 15% hoặc hơn.
- Nắm giữ: Tổng lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 15%.
- Bán: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là -5% hoặc thấp hơn.
- CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không cung cấp giá mục tiêu với cổ phiếu khuyến nghị Nắm giữ hoặc Bán.

■ **Nguyên tắc đánh giá của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam với ngành trong 12 tháng tới**

- Nâng tỷ trọng: Khuyến nghị tăng tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- Trung lập: Khuyến nghị giữ tỷ trọng của ngành trong danh mục bằng với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- Giảm tỷ trọng: Khuyến nghị giảm tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.

■ **Xác nhận của chuyên viên phân tích**

Chúng tôi, chuyên viên phân tích thực hiện báo cáo này, xác nhận rằng báo cáo phản ánh chính xác quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty được phân tích trong báo cáo. Chúng tôi cũng xác nhận rằng chúng tôi đã, đang và sẽ không nhận được các khoản lợi ích cá nhân nào, liên quan đến khuyến nghị và quan điểm trong báo cáo, một cách trực tiếp hoặc gián tiếp.

■ **Thông tin công khai quan trọng**

Ở thời điểm cuối tháng liền trước của ngày phát hành báo cáo (hoặc cuối tháng thứ 2 liền trước nếu ngày phát hành báo cáo sau ngày cuối tháng liền trước ít hơn 10 ngày), CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam hoặc các bên liên quan không nắm giữ 1% hoặc nhiều hơn cổ phần của công ty được phân tích trong báo cáo.

Không có mâu thuẫn lợi ích quan trọng nào giữa chuyên viên phân tích, CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam và các bên liên quan tại thời điểm phát hành báo cáo.

CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam hoặc các bên liên quan không quản lý hoặc đồng quản lý việc phát hành ra công chúng cổ phiếu của công ty được phân tích trong báo cáo trong vòng 12 tháng qua.

CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam hoặc các bên liên quan không nhận được khoản lợi ích nào từ dịch vụ ngân hàng đầu tư từ công ty được phân tích trong báo cáo trong 12 tháng qua; CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam hoặc các bên liên quan không ký vọng hoặc tìm kiếm các khoản lợi ích nào từ dịch vụ ngân hàng đầu tư từ công ty được phân tích trong báo cáo trong ba tháng tới.

CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam hoặc các bên liên quan không tạo lập thị trường cho cổ phiếu của công ty được phân tích trong báo cáo tại thời điểm phát hành báo cáo.

CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không nắm hơn 1% cổ phần của công ty được phân tích trong báo cáo tại ngày 8/07/2023.

CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam đã không cung cấp trước báo cáo này cho các bên thứ ba khác.

Cả chuyên viên phân tích thực hiện báo cáo này và người liên quan không sở hữu cổ phiếu của công ty được phân tích trong báo cáo tại ngày 8/07/2023.

CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam đã phát hành chứng quyền có đảm bảo với cổ phiếu Tóm tắt KQKD và hiện là công ty tạo lập thị trường.

Người thực hiện: Phòng Phân tích



## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2023 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.